

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1994;

ĐKKHKT: thôn M, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Chị D có mặt; anh D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 06/5/2019. Sau khi kết hôn, chị và anh D sinh sống ở thôn M, xã V, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè dẫn đến nợ nần nhiều, nhiều lần chị đã phải đi vay mượn về trả nợ cho anh D, chị có tham gia, khuyên bảo nhưng anh D không nghe và không chịu thay đổi, còn quay ra chửi bới, đánh chị, có lần chị bị anh D đánh phải đi viện để điều trị (chị không đề nghị xử lý). Do không thể chịu đựng cuộc sống bị bạo lực, xúc phạm nên từ đầu

tháng 01/2021, chị đã thu dọn đồ đạc chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/8/2019, thời điểm trước cháu L ở cùng với chị, sau đó anh D đón cháu về chơi và hiện cháu đang ở cùng với anh D. Do cháu còn nhỏ chưa được 36 tháng tuổi, vì vậy chị xin được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm việc tại Phòng khám thú y D tại TP Hải Dương, mức thu nhập trung bình khoảng từ 11 đến 12 triệu đồng/tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Bùi Văn D trình bày:*

+ Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị D đã trình bày là đúng, sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng với bố mẹ anh một thời gian thì ra ở riêng. Tuy nhiên, cũng thời gian này thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã nhau. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn kéo dài khiến cho cuộc sống vợ chồng trở lên nặng nề. Cuối năm 2020, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh sinh sống. Quảng thời gian ly thân, anh đã nhiều lần đến tìm chị D cũng như liên lạc nói chuyện, mong chị D suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung, nhưng chị D vẫn cương quyết không đoàn tụ, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị D xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị D nên nhất trí ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị D đã trình bày là đúng, cháu tên là Bùi Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/8/2019, thời điểm trước cháu L ở cùng với chị D, sau đó anh đã đón cháu về sống cùng anh từ đầu tháng 7/2021 đến nay. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm lao động tự do, mức thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành làm việc với lãnh đạo UBND xã V, đại diện Hội phụ nữ, cán bộ lao động thương binh xã hội xã và Trưởng thôn M, xã V đều được cung cấp: Anh D và chị D kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ anh D một thời gian thì được bố mẹ anh D xây cho nhà cấp 4 ở cùng thôn và ra ở riêng vừa sinh sống và bán hàng kinh doanh. Từ ngày anh, chị ra ở riêng, vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân là do anh D mải chơi, không chú ý làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, không quan tâm đến gia đình. Đến cuối năm 2020, chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện L, tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không đoàn tụ lần nào. Nay chị

D xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/8/2019, có thời điểm cháu sống cùng chị D, có thời điểm cháu được anh D đón về nuôi dưỡng. Do cháu L còn nhỏ, chưa được 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị D nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh D và xin được nuôi dưỡng con chung như đã trình bày. Anh D có đơn xin giải quyết vắng mặt, nhất trí ly hôn chị D và xin được nuôi dưỡng con chung.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, **xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Bùi Văn D; Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị D được nuôi dưỡng con chung** Bùi Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/8/2019 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D **có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ chung: chị D, anh D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.** Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tứ Kỳ ngày 06/5/2019 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Cả chị D và anh D đều thừa nhận và xác định nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người có một quan điểm trái ngược nhau. Ngoài ra, theo chị D trình bày anh D là người mải chơi, không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều người, chị đã phải đi vay mượn để trả nợ cho anh D, chị có tham gia thì anh D không nghe, còn quay ra chửi bới, xúc phạm, đánh chị. Cuối năm 2020 âm lịch (tức đầu năm 2021), chị đã bỏ về nhà bố mẹ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Lời khai của chị D phù hợp với biên bản làm việc giữa Tòa án với trưởng thôn và đại diện các tổ chức đoàn thể xã V. Thực tế từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh D cũng không có giải pháp

nào dần xếp tình cảm để vợ chồng về đoàn tụ, quá trình làm việc với Tòa án anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn chị D. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn với anh D là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/8/2019, hiện đang ở với anh D. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị D, anh D đều chính đáng, xuất phát từ tình cảm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, để xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng, cần xem xét một cách khách quan, toàn diện, tất cả vì lợi ích của con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù chị D làm phòng khám thú y, anh D làm lao động tự do đều có thu nhập và điều kiện nuôi con là như nhau, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Hiện cháu L mới được gần 02 tuổi, vẫn còn rất nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, chị D có nghề nghiệp, có thu nhập và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Bố mẹ chị D cũng cam kết tạo điều kiện về chỗ ăn ở và hỗ trợ chị D trong việc nuôi con với những điều kiện tốt nhất, đại diện lãnh đạo UBND xã V và các đoàn thể địa phương cũng xác định do cháu L còn nhỏ, đề nghị giao con chung cho chị D nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, HĐXX giao cho chị D được nuôi dưỡng con chung Bùi Hoàng Khánh L cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị D khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Bùi Văn D

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị D được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/8/2019 cho đến khi trưởng

thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0010068 ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã V, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân